

Số: 933 /QĐ-ĐHTL

Hà nội, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Trường Đại học Thủy lợi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 31/7/2017;

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1249/BNN-TCCB ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ tình hình thực tế triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Thủy lợi;

Xét đề nghị của Thường trực thi đua và Ban Chấp hành công đoàn Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua , Khen thưởng của Trường Đại học Thủy lợi.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn Trường từ năm học 2017 - 2018. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- BGH, HĐT, CĐ;
- Như Điều 3;
- Gửi toàn trường qua email;
- Lưu: VT, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS. TS. Trịnh Minh Thụ

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Thủy lợi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 933 /QĐ-ĐHTL ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Thủy lợi, bao gồm: Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng, quy trình xét thi đua khen thưởng; thời gian bình xét các danh hiệu thi đua tính theo năm học: Từ 01/7 của năm trước đến 30/6 của năm sau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những trường hợp được bình xét thi đua

- Công chức, viên chức và lao động trong biên chế và hợp đồng đã đóng bảo hiểm lao động đủ từ 10 tháng trở lên tính đến thời điểm xét, người được Trường cử đi học tập, bồi dưỡng làm việc tại Trường Đại học Thủy lợi (gọi tắt là cá nhân); các đơn vị thuộc trường Đại học Thủy lợi: Khoa, phòng, ban, Trung tâm, Văn phòng tư vấn,... (gọi tắt là tập thể).

- Cá nhân được cử đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, kết quả học tập từ khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian đi học tập, bồi dưỡng được tính vào thời gian công tác tại Trường để được bình xét danh hiệu LĐTT; trường hợp cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu LĐTT; các trường hợp có gia hạn thời gian đào tạo do Hội đồng thi đua khen thưởng Trường xem xét, quyết định.

- Cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Không xét tặng danh hiệu LĐTT đối với một trong các trường hợp

Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng tính đến thời điểm xét; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên; không hoàn thành nhiệm vụ; các cá nhân trong diện đi học cao học hoặc nghiên cứu sinh không nộp kết quả học tập, nghiên cứu; hồ sơ thi đua, khen thưởng không đúng quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

Thi đua dựa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết giữa các cá nhân, tập thể. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả công tác

và phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và có đăng ký thi đua ; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Khen thưởng trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó; một hình thức khen thưởng được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng nhưng khen thưởng lần sau phải có thành tích cao hơn lần trước. Trong một năm không trình 02 hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho một đối tượng, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc theo chuyên đề. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Chương II SÁNG KIẾN

Điều 4. Sáng kiến

1. Mục đích xét công nhận sáng kiến

Sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận, sử dụng cho việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

2. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp mới (gọi chung là sáng kiến) được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó và đã được áp dụng để tăng năng suất lao động, đem lại hiệu quả công tác, lợi ích thiết thực.

- ***Giải pháp kỹ thuật là:*** Cách thức, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới được sáng tạo hoặc ứng dụng nhằm giải quyết một nhiệm vụ.

- ***Giải pháp quản lý là:*** Cách thức tổ chức, điều hành công việc của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt mục đích nhất định trong công việc.

- ***Giải pháp tác nghiệp là:*** Việc tham mưu, đề xuất các phương pháp thực hiện nhiệm vụ giúp chủ thể quản lý giải quyết công việc đạt hiệu quả.

3. Sáng kiến được xét công nhận khi đạt các tiêu chuẩn sau

a) Có tính mới: Sáng kiến, giải pháp mới phải có nội dung không trùng với nội dung của sáng kiến, giải pháp đã được công nhận hoặc đã được áp dụng trước đó. (*Mỗi sáng kiến, giải pháp chỉ được dùng để xét cho một lần*).

b) Đảm bảo tính khả thi: Thực tế áp dụng cho thấy sáng kiến, giải pháp mới phù hợp với điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, của cá nhân và có khả năng phổ biến rộng rãi trong Trường (đối với sáng kiến cấp cơ sở); trong Bộ, Ngành (đối với sáng kiến cấp Bộ, toàn quốc).

c) Mang lại hiệu quả cụ thể, thiết thực: Sáng kiến, giải pháp mới đã được ứng dụng trong thực tế công tác, thực thi nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân và đem lại sự tiện lợi, tăng hiệu quả công tác, đóng góp cụ thể cho tập thể, đơn vị.

4. Phân cấp sáng kiến (gồm có 3 cấp)

- a) Sáng kiến cấp cơ sở: Là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng tại cơ quan, đơn vị cơ sở (Trường).
- b) Sáng kiến cấp Bộ: Là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ.
- c) Sáng kiến cấp toàn quốc: Là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng toàn ngành, toàn quốc.

Điều 5. Căn cứ để xét công nhận sáng kiến

- 1) Đưa ra giải pháp mới, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý, điều hành, thực nhiệm vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong công tác, mang lại lợi ích thiết thực cho tập thể đơn vị, cho trường.
- 2) Chủ trì hoặc trực tiếp soạn thảo các văn bản và được ban hành, vận dụng có tính chất điều hành trong toàn Trường như (quy định, quy chế, hướng dẫn,...) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và áp dụng có hiệu quả.
- 3) Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; viết giáo trình mới được đưa vào giảng dạy chính thức; cải tiến quy trình hoặc thiết bị phục vụ giảng dạy, thí nghiệm... góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Điều 6. Đề tài, dự án, bài báo khoa học công nghệ tương đương sáng kiến

- 1) Hướng dẫn nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.
- 2) Hướng dẫn sinh viên đoạt giải cấp quốc gia về ĐATN xuất sắc; được giải Ba NCKH cấp trường trở lên; đóng góp lớn trong việc bồi dưỡng sinh viên đi thi và đạt giải Olympic quốc gia các môn học.
- 3) Chủ nhiệm đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu đạt từ loại khá trở lên đồng thời được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.
- 4) Chủ nhiệm, Thư ký, Chủ nhiệm đề tài nhánh của các đề tài, dự án, chương trình NCKH quy mô lớn cấp Bộ, cấp Nhà nước và tương đương được xét theo các năm thực hiện, nhưng phải có biên bản nghiệm thu chuyên đề hoặc báo cáo đạt yêu cầu chất lượng và tiến độ của năm đó; các đề tài, dự án khoa học công nghệ đạt Giải thưởng Vifotec, Kovalevskaia, Khoa học sáng tạo.... Nếu đã được nghiệm thu, đánh giá từ loại khá trở lên và được triển khai, áp dụng có hiệu quả trong toàn ngành, toàn quốc thì được đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc.
- 5) Là tác giả hoặc đồng tác giả các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học, hội thảo trong nước, quốc tế, hội nghị khoa học thường niên tổng điểm được tính quy đổi từng tác giả $\geq 0,5$ điểm theo danh mục các tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước với chuyên ngành tương đương, (*Yêu cầu bắt buộc trên bài báo ghi đơn vị công tác là Trường Đại học Thủy lợi, khi đăng ký công nhận tương đương sáng kiến phải có minh chứng*).
- 6) Là tác giả hoặc đồng tác giả của sản phẩm khoa học công nghệ được cấp có thẩm quyền chứng nhận sở hữu trí tuệ, được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, hoặc chuyển giao khoa học công nghệ và được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả.
- 7) Chủ biên giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo đã được xuất bản.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:
 - a) Xét, quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho các cá nhân của Trường.
 - b) Xét, trình Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xét công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc cho các cá nhân của Trường.
3. Thành phần của Hội đồng:
 - a) Chủ tịch: Hiệu trưởng.
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng từ 5-7 người. Các ủy viên là những người có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định sáng kiến, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trường, đơn vị.

Điều 8. Quy trình xét, công nhận sáng kiến

1. Cá nhân làm báo cáo (theo mẫu), ghi rõ cấp đề nghị công nhận sáng kiến

Cấp cơ sở, cấp bộ, cấp toàn quốc ; sau khi sáng kiến đó đã được cấp đơn vị công nhận, đề nghị và gửi về đơn vị thường trực thi đua.

2. Đơn vị thường trực, giúp việc cho Hội đồng

- a) Tập hợp đăng ký, hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến của các cá nhân, nhóm tác giả.
- b) Rà soát, kiểm tra và yêu cầu các cá nhân, nhóm tác giả hoàn chỉnh hồ sơ (nếu hồ sơ còn thiếu); thẩm định đảm bảo đúng, đủ theo quy định về sáng kiến và hồ sơ; loại bỏ các đăng ký không đúng hoặc không phù hợp với quy định.

3. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (cấp trường)

- a) Xét, đánh giá tác dụng, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.
- b) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (*kể cả các sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc*).
- c) Xét, trình Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đối với những cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc.

4. Quyết định của Hội đồng sáng kiến các cấp được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng (đối với các thành viên vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản).

Chương III

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ, Cờ thi đua Chính phủ (chỉ dành cho Trường).

Điều 10. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Lao động tiên tiến

- a) Tiêu chuẩn chung:
 - Đánh giá phân loại CC, VC của năm học đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Tổng điểm đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại và bình xét thi đua đạt từ 71 điểm trở lên); có tinh thần tự lực, tinh thần đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Thực hiện chế độ họp, làm các loại báo cáo đảm bảo đủ số lượng, đúng tiến độ, kế hoạch và chất lượng (trường họp nộp thiếu, nộp chậm báo cáo, chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu hoặc vắng mặt tại các cuộc họp, hội nghị, hội thảo theo kế hoạch phải có lý do chính đáng).

b) Đối với giảng viên

- Đạt chuẩn giảng viên theo quy định của Trường (nếu trong diện rà soát); thực hiện đúng, đủ các quy định, quy chế về giảng dạy, nội dung các bài giảng được chuẩn bị tốt. Có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng sinh viên, học viên.

- Nếu là Giáo viên chủ nhiệm hoặc Cố vấn học tập thì phải tham gia đầy đủ 100% các cuộc họp hàng tháng với lớp, nếu vắng mặt phải có lý do chính đáng và báo cáo với khoa, bộ môn cử người dự họp thay.

- Còn lại thì tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng thi đua khen thưởng trường xem xét quyết định.

c) Đối với viên chức khối quản lý phục vụ

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và những nhiệm vụ đột xuất; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

- Đối với cán bộ quản lý kiêm giảng dạy thì phải hoàn thành số tiết dạy theo định mức quy định.

d) Đối với cá nhân thuộc khối hoạt động KHCN, PVXS: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo về tiến độ, đạt chất lượng sản phẩm tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cụ thể.

2. Chiến sĩ thi đua cơ sở

a) Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt Lao động tiên tiến.

- Đánh giá và phân loại CC, VC của năm học đạt mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Gương mẫu trong đạo đức, tác phong, đi đầu trong mọi công tác và các phong trào hoạt động của Trường.

- Có thâm niên công tác/giảng dạy từ 05 năm trở lên tính từ khi hết thời gian thử việc đến thời điểm xét. Trường hợp CBVC không làm việc trực tiếp tại Trường (nghỉ làm, đi học...) kéo dài liên tục từ 01 năm trở lên thì quãng thời gian đó không được tính vào tiêu chí thâm niên công tác. Đối với các CBVC chuyển công tác từ nơi khác về Trường, nếu xếp cùng ngạch viên chức hoặc cùng tính chất công việc như khi còn ở cơ quan cũ thì thời gian công tác trước khi về Trường được tính vào thâm niên công tác, nếu khác ngạch hoặc khác tính chất công việc thì chỉ được xem xét ít nhất sau 02 năm công tác tại Trường.

- Đối với giảng viên trong năm học có ít nhất một tiết giảng được Ban chuyên môn Công đoàn Trường đánh giá đạt loại giỏi (có biên bản dự giờ).

- Đối với khối KHCN thì chủ trì công trình không để xảy ra sự cố. Nếu là cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng dạy thì trong năm học phải hoàn thành số tiết giảng theo định mức của giảng viên kiêm nhiệm; sáng kiến xét ở khối quản lý.

b) Tỷ lệ xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở hàng năm không vượt quá 15% trong số các cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

3. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

Danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**” để khen thưởng cho cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt 03 lần liên tục danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp cơ sở tính đến thời điểm xét.
- Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.
- Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ NN và PTNT” được thực hiện cùng năm được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

4. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua toàn quốc**” để khen thưởng các cán bộ, viên chức khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ngành” tính đến thời điểm xét.
2. Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, các giải thưởng phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn quốc.
3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” lần thứ hai.

Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tập thể Lao động tiên tiến

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể từ cấp Bộ môn và tương đương trở lên khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao đảm bảo chất lượng và hiệu quả (Tổng điểm chấm theo bộ tiêu chí đánh giá, phân loại và bình xét thi đua đạt từ 71 điểm trở lên).
- b) Tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua của trường.
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá CC, VC đạt mức hoàn thành nhiệm vụ; có trên 50% cá nhân (thuộc diện xét) trong tập thể đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách cấp Trường trở lên.

2. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

Danh hiệu “**Tập thể Lao động xuất sắc**” được xét tặng cho các tập thể (từ cấp Bộ môn và tương đương trở lên) khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- b) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp cơ sở.
- c) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy định của Trường; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà trường, Nhà nước.

d) Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá CC, VC đạt mức hoàn thành nhiệm vụ; có ít nhất 70% cá nhân (thuộc diện xét) của đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đối với các đơn vị có nhiều đơn vị trực thuộc thì 100% số đơn vị trực thuộc phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Chương IV

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Các danh hiệu khen thưởng

Các danh hiệu khen thưởng gồm: Anh hùng Lao động; Huân chương; Huy chương; Danh hiệu Vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen; Giấy khen,...

Điều 13. Danh hiệu Anh hùng Lao động

Thời điểm xét Danh hiệu “Anh hùng Lao động”: 05 năm xét một lần vào dịp chuẩn bị tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

a) Cá nhân:

- Danh hiệu “Anh hùng lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có đạo đức, phẩm chất cách mạng.

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất hoặc “Huân chương chiến công” hạng nhất (trừ trường hợp lập được thành tích đột xuất).

b) Tập thể:

- Danh hiệu “Anh hùng lao động” để tặng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; nội bộ đoàn kết tốt, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh.

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất (trừ trường hợp lập được thành tích đột xuất).

Điều 14. Huân chương Lao động

Thời điểm xét huân chương lao động: 05 năm sau khi được tặng thưởng danh hiệu khen thưởng cấp thấp hơn liền kề.

1. Huân chương Lao động hạng Ba

a) Cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung

ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Tập thể: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2. Huân chương Lao động hạng Nhì

a) Cá nhân:

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Tập thể:

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

- Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

3. Huân chương Lao động hạng Nhất

a) Cá nhân:

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

b) Tập thể:

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

- Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

Điều 15. Huân chương Độc lập

Thời điểm xét tặng Huân chương Độc lập: 10 năm sau khi được tặng thưởng Huân chương cấp thấp hơn liền kề,

1. Huân chương Độc lập hạng Ba

a) Cá nhân:

“Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng những cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

- Có quá trình cống hiến lâu dài (*chi tiết tại mục 1, Điều 18, Nghị định 91/2017/NĐ-CP*).

b) Tập thể:

“Huân chương Độc lập hạng Ba” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

2. Huân chương Độc lập hạng Nhì

a) Cá nhân:

“Huân chương Độc lập hạng Nhì” để tặng và truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

- Có quá trình cống hiến lâu dài (*chi tiết mục 1, Điều 17, Nghị định 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017*)

b) Tập thể:

“Huân chương Độc lập hạng Nhì” để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh đoàn thể trung ương.

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3. Huân chương Độc lập hạng Nhất

a) Cá nhân:

“Huân chương Độc lập hạng Nhất” để tặng và truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

- Có quá trình cống hiến lâu dài (*chi tiết tại mục 1, Điều 16, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017*).

b) Tập thể: “Huân chương Độc lập hạng Nhất” để tặng cho tập thể đạt được các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. Huân chương Hồ Chí Minh

“Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Luật TĐKT năm 2003, Khoản 11 Điều 1 Luật TĐKT sửa đổi năm 2013 và Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 17. Huân chương Sao vàng

“Huân chương Sao vàng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân và tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 34 Luật TĐKT năm 2003, Khoản 10 Điều 1 Luật TĐKT sửa đổi năm 2013 và Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ

a) Cá nhân:

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, Ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội ĐTD-KT Trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b) Tập thể:

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, Nội bộ đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, bảo đảm đời sống vật chất, thực hiện tiết kiệm, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội ĐTD-KT Trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên..

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 19. Bằng khen của Bộ Trưởng

a) Cá nhân:

“Bằng khen của Bộ Trưởng” để khen thưởng cho các cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo do Bộ, ngành, đoàn thể trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động hàng năm.

- Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b) Tập thể:

“Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh đoàn thể Trung ương để tặng cho các tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- 02 năm liên tục danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hiện tiết kiệm; thực hiện đầy đủ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 20. Giấy khen của Hiệu Trưởng (Cấp cơ sở)

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho các cá nhân và tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân: (CC, VC, chuyên gia, cộng tác viên, sinh viên...)

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

- Lập được thành tích đột xuất.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất), đạt thành tích, đóng góp nổi bật trong công tác đào tạo, quản lý, phục vụ, nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất hoặc trong các hoạt động xã hội, phong trào... được đơn vị chức năng, đoàn thể công nhận và đề nghị Nhà trường khen thưởng; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của Trường.

- Sinh viên, học viên của Trường có thành tích xuất sắc (thường xuyên hoặc đột xuất) trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện hoặc qua các hoạt động xã hội, phong trào... được Khoa hoặc đơn vị chức năng quản lý ghi nhận và đề nghị Nhà trường khen thưởng.

b) Tập thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

- Lập được thành tích đột xuất.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Trường giao (nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất) trong công tác đào tạo, quản lý, phục vụ, khoa học công nghệ, phục vụ sản xuất

hoặc qua các hoạt động xã hội, phong trào; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Chương V **HỘI ĐỒNG THI ĐUA CẤP CƠ SỞ**

Điều 21. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp cơ sở (cấp Trường) do Hiệu trưởng Trường quyết định thành lập, thành phần gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng Trường.
- b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn và Phó Hiệu trưởng Trường .
- c) Các ủy viên: Căn cứ vào điều kiện cụ thể để cơ cấu thành phần gồm đại diện cấp ủy Đảng, công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng đơn vị (bộ phận) tham mưu công tác thi đua khen thưởng, trưởng một số bộ phận chuyên môn do Hiệu trưởng quyết định; số lượng các thành viên Hội đồng từ 13 đến 21.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

- Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác thi đua khen thưởng của Trường.
- Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ, của Trường về công tác thi đua khen thưởng.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng.
- Theo dõi, đánh giá và kiến nghị, đề xuất với Bộ, Hiệu trưởng về chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua.
- Xét chọn những tập thể, cá nhân trong và ngoài Trường có thành tích xuất sắc đóng góp cho Bộ NN&PTNT, Bộ GD&ĐT, cho Trường, đề nghị Bộ trưởng, Hiệu trưởng Trường khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Tỷ lệ phiếu bầu, hình thức bầu

Hình thức bình xét bằng bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu bầu ở cấp đơn vị phải đạt từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của đơn vị; tỷ lệ phiếu bầu ở HĐĐKT cấp trường phải đạt từ 90% số phiếu tín nhiệm trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng (thành viên nào vắng mặt phải lấy phải phiếu tín nhiệm bằng bỏ phiếu kín).

Chương VI **QUY TRÌNH THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

Điều 24. Quy trình đăng ký và xét thi đua, khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân đăng ký thi đua (từ tháng 9 đến tháng 10 hàng năm).
2. Đơn vị và Hội đồng sáng kiến Trường họp bình xét sáng kiến (tháng 6 hàng năm).
3. Đơn vị họp bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng (tháng 6 hàng năm).
4. Ban chấp hành Công đoàn thẩm định hồ sơ thi đua (tháng 7 hàng năm).
5. Cán bộ chủ chốt thẩm định, đánh giá các danh hiệu thi đua cho các cá nhân, tập thể (tháng 7 hàng năm).
6. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường họp bình xét (cuối tháng 7 hàng năm).

7. Thông báo kết quả họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ lên cấp trên (tháng 8 hàng năm).

Điều 25. Hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường

1. Đối với cá nhân:

- Bản đăng ký thi đua, kê khai kết quả đạt được (theo quy định).
- Báo cáo sáng kiến (theo mẫu quy định và chỉ bắt buộc đối với những cá nhân có nguyện vọng đánh giá phân loại CC, VC đạt mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đề nghị xét CSTĐCS.

- Bản báo cáo thành tích (theo mẫu quy định, nếu được khen thưởng cấp Bộ trở lên).

- Xác nhận đóng nghĩa vụ thuế đầy đủ đối với Nhà nước (trường hợp là thủ trưởng cấp đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước).

- Đối với CC, VC, người lao động trong biên chế, hợp đồng đã đóng bảo hiểm xã hội từ 10 tháng trở lên năm trở lên được Trường cử đi công tác biệt phái, học tập bồi dưỡng (Lương do Nhà trường trả, khi xét phải có nhận xét của đơn vị được cử đến công tác, học tập và kèm theo kết quả học tập).

- Với cá nhân đề nghị khen thưởng từ cấp Bộ trở lên, báo cáo thành tích phải có xác nhận và tờ trình của Nhà trường.

2. Đối với tập thể:

- Bản đăng ký thi đua của đơn vị.

- Biên bản họp tổng kết đánh giá của đơn vị.

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Trưởng đơn vị ký, ghi rõ họ tên, xác nhận của Nhà trường.

- Tờ trình tóm tắt thành tích đề nghị của Nhà trường (đơn vị thường trực thi đua trường làm).

Hồ sơ xét thi đua khen thưởng làm theo biểu mẫu quy định chung, nộp đúng thời hạn quy định.

Điều 26. Hồ sơ xét thi đua khen thưởng từ cấp bộ trở lên

1. Cá nhân và tập thể được Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường đề nghị khen thưởng từ cấp Bộ trở lên phải viết báo cáo thành tích theo biểu mẫu quy định chung của Thông tư 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ NN và PTNT về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng:

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ có 02 bản chính.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Chính phủ 04 bản chính; khen thưởng cấp Nhà nước 05 bản chính. (Các bản báo cáo thành tích phải được xác nhận và đóng dấu của đơn vị).

4. Nhà trường lập tờ trình tóm tắt thành tích; hồ sơ khen thưởng phải nộp đúng thời gian quy định.

5. Cuối tháng 6 hàng năm, các đơn vị được phân công tổng hợp kết quả theo dõi thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của các tập thể, cá nhân gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Nhà trường để làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Xử lý vi phạm

- Người gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật cũng bị xử lý kỷ luật.

Điều 28. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ đạo thực hiện Quy chế này.
2. Các tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Thủy lợi có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc

1. Phòng Hành chính tổng hợp cập nhật kịp thời những sửa đổi của các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của cấp trên; theo dõi nền nếp làm việc, các hoạt động tập thể; tổng hợp báo cáo kết quả trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

2. Phòng Đào tạo ĐH & SDH cung cấp: Kết quả học cao học của các học viên và tiến độ thực hiện luận án tiến sĩ (LATS) của các nghiên cứu sinh là cán bộ giảng viên của Trường học tập tại trường (trường hợp học ngoài Trường, cá nhân phải tự nộp kết quả); cung cấp khối lượng giảng dạy trong năm của những giảng viên mà các thẩm định viên yêu cầu.

4. Phòng Tổ chức cán bộ: Cung cấp kết quả đánh giá CC, VC theo quy định cho Hội đồng thi đua trước ngày 30 tháng 6 hàng năm; rà soát danh sách đăng ký thi đua của các đơn vị để loại những trường hợp không đúng đối tượng được đăng ký thi đua; cung cấp danh sách cho Hội đồng thi đua, khen thưởng như: Danh sách CBGV đang đi học thạc sĩ, tiến sĩ (học tại Trường và ngoài Trường, học ở nước ngoài), hợp đồng ngắn hạn, vụ việc và mới biên chế dưới 10 tháng, cán bộ tập sự; cán bộ thử việc, CBVC nghỉ quá 40 ngày trong năm (có ghi chú rõ ràng); danh sách nghỉ hưu, nghỉ thai sản.

5. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng cung cấp các thông tin về tình hình thực hiện quy chế thi, kiểm tra của các Bộ môn, Khoa và cá nhân (nêu rõ đơn vị, cá nhân nào thực hiện tốt và chưa tốt).

6. Phòng Công tác chính trị và QLSV cung cấp: Danh sách và tỷ lệ % đóng góp của giảng viên hướng dẫn và luyện thi Olympic; danh sách giảng viên hướng dẫn đồ án tốt nghiệp xuất sắc của sinh viên được giải (giải Loa thành); danh sách GVCN, cố vấn học tập (có ghi mức hoàn thành nhiệm vụ, tình hình hoạt động).

7. Phòng Khoa học công nghệ theo dõi và xác nhận kết quả áp dụng cải tiến, sáng kiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học của tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng

danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; cung cấp danh sách các CBVC có bài báo đăng quốc tế, bài báo đăng trong nước, các giải thưởng được công nhận là sáng kiến.

8. Phòng Thanh tra cung cấp thông tin về tình hình thực hiện nội quy, quy chế trong giảng dạy kèm theo đánh giá kết quả của các đơn vị và các cá nhân chưa thực hiện tốt công tác này.

9. Khoa Tọa chức cung cấp tình hình giảng dạy, thực hiện quy chế của các đơn vị và cá nhân trong công tác giảng dạy, tổ chức thi và báo điểm thi đối với các cơ sở xa trường (ghi rõ mức độ thực hiện, hoàn thành).

10. Thư viện cung cấp tình hình viết, dịch, soạn giáo trình của các bộ môn và cá nhân (ghi rõ mức độ thực hiện, hoàn thành).

11. Ban Thi đua công đoàn tổ chức họp, phân công người thẩm định; báo cáo kết quả thẩm định và bỏ phiếu từng trường họp; bàn giao hồ sơ kèm theo phiếu thẩm định cho thường trực thi đua.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quy chế này thay thế Hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 637/QĐ-ĐHTL ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, trường các đơn vị phản ánh về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường qua (Phòng HCTH) để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS. TS Trịnh Minh Thụ